


**109/2021 – VIỆT NAM – VÙNG BIỂN NGOÀI KHƠI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU VÀ TỈNH CÀ MAU – TUYẾN VẬN TẢI VEN BIỂN – Ống ngầm**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 168/TBHH-TCTĐATHHMN

**Hải đồ ảnh hưởng – VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 23 tháng 06 năm 2021)**

Chèn Ống ngầm  nối: (1) 10°22'51.70"N  
107°14'47.75"E

(2) 10°21'37.01"N  
107°15'29.99"E


(3) 10°21'30.76"N  
107°15'33.52"E

(4) 10°21'26.16"N  
107°15'39.07"E

(5) 10°20'14.10"N  
107°17'06.02"E

(6) 10°14'30.29"N  
107°23'59.97"E

Chú giải, Gas, dọc theo (1)-(6) như trên


Chèn Ống ngầm  nối: (7) 10°22'52.42"N  
107°14'46.36"E

(8) 10°19'42.33"N  
107°15'50.42"E

(9) 10°15'19.26"N  
107°19'00.44"E

(10) 10°06'59.54"N  
107°23'59.97"E

Chú giải, Gas, dọc theo (7)-(10) như trên

Chèn Ống ngầm  nối: (11) 10°22'52.38"N  
107°14'48.68"E


(12) 10°21'56.78"N  
107°15'22.11"E

107°15'45.11"E	(13)	10°21'24.90"N
107°16'26.86"E	(14)	10°20'57.76"N
107°16'29.09"E	(15)	10°20'56.51"N
107°16'40.72"E	(16)	10°20'48.84"N
107°16'50.94"E	(17)	10°20'39.88"N
107°23'59.97"E	(18)	10°13'25.60"N

Chú giải, *Gas*, dọc theo (11)-(18) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)


**Hải đồ ảnh hưởng – VN300032 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 23 tháng 06 năm 2021)**

Chèn	Ống ngầm  nổi:	(19)	9°14'22,0"N	104°49'08,8"E
		(20)	9°13'41,1"N	104°47'15,9"E
		(21)	9°12'21,2"N	104°43'28,9"E
		(22)	9°08'06.76"N	104°30'59.97"E

Chú giải, *Gas*, dọc theo (19)-(22) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**Hải đồ ảnh hưởng – VN300031 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 23 tháng 06 năm 2021)**

Chèn	Ống ngầm  nổi:	(23)	9°07'00.00"N	104°27'43.70"E
		(24)	9°06'50,4"N	104°27'15,5"E
		(25)	9°04'37.79"N	104°21'29.97"E


Chú giải, *Gas*, dọc theo (23)-(25) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**109/2021 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU OFFSHORE WATERS AND CA MAU OFFSHORE WATERS – VIET NAM COASTAL ROUTE – Submarine pipeline**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.168/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Chart affected – VN300025 (Edition No. 1, updated on June 23<sup>rd</sup>, 2021)**

Insert Submarine pipeline  joining: (1) 10°22'51.70"N  
107°14'47.75"E

(2) 10°21'37.01"N  
107°15'29.99"E


(3) 10°21'30.76"N  
107°15'33.52"E

(4) 10°21'26.16"N  
107°15'39.07"E

(5) 10°20'14.10"N  
107°17'06.02"E

(6) 10°14'30.29"N  
107°23'59.97"E

Legend, *Gas*, along (1)-(6) above


Insert Submarine pipeline  joining: (7) 10°22'52.42"N  
107°14'46.36"E

(8) 10°19'42.33"N  
107°15'50.42"E

(9) 10°15'19.26"N  
107°19'00.44"E

(10) 10°06'59.54"N  
107°23'59.97"E

Legend, *Gas*, along (7)-(10) above

Insert Submarine pipeline  joining: (11) 10°22'52.38"N  
107°14'48.68"E

(12) 10°21'56.78"N  
107°15'22.11"E

(13) 10°21'24.90"N  
107°15'45.11"E

(14) 10°20'57.76"N  
107°16'26.86"E


(15) 10°20'56.51"N  
107°16'29.09"E

107°16'40.72"E	(16)	10°20'48.84"N
107°16'50.94"E	(17)	10°20'39.88"N
107°23'59.97"E	(18)	10°13'25.60"N

Legend, *Gas*, along (11)-(18) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)


**Chart affected – VN300032 (Edition No. 1, updated on June 23<sup>rd</sup>, 2021)**

Insert Submarine pipeline  joining:	(19)	9°14'22,0"N	104°49'08,8"E
	(20)	9°13'41,1"N	104°47'15,9"E
	(21)	9°12'21,2"N	104°43'28,9"E
	(22)	9°08'06.76"N	104°30'59.97"E

Legend, *Gas*, along (19)-(22) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

**Chart affected – VN300031 (Edition No. 1, updated on June 23<sup>rd</sup>, 2021)**

Insert Submarine pipeline  joining:	(23)	9°07'00.00"N	104°27'43.70"E
	(24)	9°06'50,4"N	104°27'15,5"E
	(25)	9°04'37.79"N	104°21'29.97"E

Legend, *Gas*, along (23)-(25) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

---